

Bản án số: 116/2020/HS-ST
Ngày: 25/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
2. Bà Đỗ Thị Hồng Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Hữu, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25/08/2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2020/HS-ST ngày 04/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc H (tên gọi khác: không); sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm 6, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 112/HSST ngày 30/8/2019, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí và hình phạt bổ sung của bản án, chưa được xóa án tích.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam, giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Trần Quang Th (tên gọi khác: không); sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm 11, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng D và bà Đặng Thị Th; có vợ Bùi Thị Th, sinh năm 1996 (đã ly hôn), vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam, giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Dương Văn L (tên gọi khác: không); sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Đồng Mưa, xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Th và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Đào Thị Thùy L, sinh năm 1992, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC ngày 03/4/2013, Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi “đánh nhau” (đã chấp hành xong ngày 15/4/2013).

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam, giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

4. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm 11, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T; có vợ Hà Thị Q, sinh năm 1994, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam, giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T*: Bà Nguyễn Thị Dung-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Duẩn, sinh năm 1964; trú tại: xóm 11, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:*

1. Anh Vũ Văn Hùng, sinh năm 1976; trú tại: xóm 8, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Đào Văn Quyền, sinh năm 1973; trú tại: xóm 4, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/5/2020, Dương Văn L, Nguyễn Văn Tg, Trần Quốc H đến nhà Trần Quang Th (là con trai ông Trần Trọng D, xóm 11, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên) ăn cơm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì H, T, L và Th rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền. Quá trình đánh bạc H sử dụng số tiền 1.500.000đ để đánh bạc; Th sử dụng khoảng

1.400.000đồng để đánh bạc; L sử dụng khoảng 1.000.000đồng và T sử dụng khoảng 1.200.000đồng để đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc được các đối tượng quy ước như sau: Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A (Át) đến K được trộn đều các quân bài và người cầm cái sẽ chia cho những người chơi lần lượt 03 quân bài. Sau khi chia bài thì người cầm cái (tức người chia bài) sẽ “tổ” đầu tiên và đặt tiền cho ván bài của mình, sau đó đến người kế tiếp và nếu theo thì người này tiếp tục đặt tiền theo nhà cầm cái, còn nếu không theo thì úp bài và mất số tiền đã vào “gà” cho người “tổ”, ai theo thì sẽ vào “gà” tiếp, cứ như vậy lần lượt cho đến người chơi cuối cùng rồi mở bài. Mỗi ván bạc mỗi người chơi góp 50.000đ vào giữa chiếu bạc gọi là “gà”, trong mỗi ván bạc mọi người có thể “tổ” nhưng cao nhất không quá 200.000đ. Nếu như ván bài có bài “Sáp” (tức là có 03 quân bài giống nhau) là bài cao nhất, tính lần lượt theo thứ tự thấp nhất là 2 và cao nhất là A; sau đó đến bài “Liêng” (tức là bài có 03 quân bài theo thứ tự liên nhau không cần cùng chất), nếu cùng “Liêng” thì so sánh giá trị quân bài (Bộ A-2-3 là nhỏ nhất và bộ Q-K-A là cao nhất), còn nếu “Liêng” cùng giá trị thì so sánh về chất theo thứ tự Rô-Cơ-Nhép-Bích; tiếp đến là bài “Ảnh” (tức là quân bài có quân hình người là J, Q, K), khi hai người cùng có bài “Ảnh” thì so sánh đến chất cao nhất bài (tức từ thấp đến cao theo thứ tự J-Q-K). Nếu như không có 03 loại bài trên thì tính điểm, người chơi sẽ cộng 03 quân bài được chia lại rồi lấy phần dư (trong đó: A được tính là 1 điểm, 10-J-Q-K đều được tính là 0 điểm), hai người bằng điểm nhau thì so sánh quân bài có chất cao nhất (theo thứ tự từ 2-3...10-J-Q-K-A), ai được điểm cao nhất (theo thứ tự từ 0 đến 9) thì sẽ được ăn tiền và được toàn bộ số tiền đặt cược trong ván bạc đó.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, thu trên chiếu bạc được: 5.150.000 (*Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc được: 5.150.000đ (*Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 40 quân bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc nhựa có hình hoa văn.

Ngoài ra còn tạm trên người Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7; Dương Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen; Nguyễn Văn T 01 điện thoại Sam Sung màu xám. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKSPY, ngày 03/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Quang Th, Trần Quốc H, Nguyễn Văn Tg, Dương Văn L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị

cáo Trần Quang Th, Trần Quốc H, Nguyễn Văn T, Dương Văn L phạm tội: Đánh bạc:

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Trần Quốc H từ **9 - 12** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Dương Văn L từ **6 - 9** tháng nhưng cho hưởng án treo.
- Trần Quang Th từ **6 - 9** tháng nhưng cho hưởng án treo.
- Nguyễn Văn T **6 - 9** tháng nhưng cho hưởng án treo.

* *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Trần Quốc H, Trần Quang Th, Dương Văn L mỗi bị cáo từ **10 - 12** triệu đồng.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn T do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

* *Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 5.150.000đồng xác định các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: Bộ bài tứ lơ khơ 40 quân được niêm phong ký hiệu A2; 01 chiếc nhựa có hình hoa văn.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động cơ quan Điều tra tạm giữ của các bị cáo Th, T, L, quá trình điều tra, kiểm tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung, án phí Viện kiểm sát đã áp dụng và đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị xem xét hoàn cảnh, điều kiện bị cáo hiện nay cũng như nhân thân bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét xử cho bị cáo T mức án từ **3 - 6** tháng tù cho hưởng án treo.

Đối với quan điểm người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, Viện kiểm sát đối đáp cho rằng: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo được hưởng thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, do vậy Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Trong phần tranh luận các bị cáo đều không tranh luận gì thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của các bị cáo hứa sửa chữa và xin mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, vật chứng thu giữ.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 23/5/2020, tại chỗ ở của ông Trần Trọng D, xóm 11, xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên. Do hám lợi, các bị cáo Trần Trọng H, Trần Quang Th, Dương Văn L, Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Các bị H, Th, L, T đánh bạc đến đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); 40 quân bài tứ lơ khơ; 01 (một) chiếu nhựa các đối tượng sử dụng làm chiếu đánh bạc.

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó bản cáo trạng số 124/CT-VKSPY, ngày 03/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Quang Th, Trần Quốc H, Nguyễn Văn T, Dương Văn L là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung các điều luật quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Xét tính chất và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Trần Quốc H sử dụng số tiền nhiều nhất khoảng (1.500.000đ); Trần Quang Th sử dụng khoảng (1.400.000đ); Nguyễn Văn T sử dụng khoảng (1.200.000đ), Dương Văn L sử dụng khoảng (1.000.000đ) nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo lần lượt tương ứng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thấy:

+ Đối với bị cáo Trần Quốc H đã có 01 tiền án, năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, tại bản án số 112/HSST ngày 30/8/2019. Ngày 5/5/2020 bị cáo được Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã Phổ Yên cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, nhưng bị cáo chưa nộp tiền án phí và hình phạt bổ sung của bản án này. Căn cứ khoản 1 Điều 70 Bộ luật hình sự, bị cáo Hoàng chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

+ Đối với bị cáo Dương Văn L, năm 2013 bị Công an huyện Đại Từ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, bị cáo đã chấp hành xong quyết định trên năm 2013 đương nhiên thuộc trường hợp chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo Trần Quang Th, Nguyễn Văn T trước đó chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý lý về hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên được coi là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình nên các bị cáo đều được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Th, T, L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Th, T, L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với bị cáo Trần Quốc H trước đó đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình: Bị cáo Trần Quốc H lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần buộc bị cáo H cách ly khỏi đời sống một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Dương Văn L mặc dù năm 2013 bị cáo đã bị xử phạt hành chính, tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong quyết định trên từ năm 2013, tính đến ngày phạm tội mới đã được 07 năm và không cùng loại với hành vi phạm tội lần này của bị cáo. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/ NQ – HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo L có đủ điều kiện cho hưởng án treo

Riêng đối với các bị cáo Trần Quang Th, Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là không phù hợp với tính chất và mức độ hành vi của bị cáo nên không chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo H, Th, L một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn T do bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định.

[8] Về vật chứng vụ án thu giữ:

+ Đối với số tiền 5.150.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc được xác định là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: Bộ bài tứ lơ khơ 40 quân được niêm phong ký hiệu A2; 01 chiếu nhựa có hình hoa văn.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động cơ quan Điều tra tạm giữ của các bị cáo Th, T, L, quá trình điều tra, kiểm tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo H, Th, L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T do bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Trong vụ án này còn có Trần Trọng D là chủ nhà, tuy nhiên ông D không biết các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà mình đồng thời không hưởng lợi ích vật chất gì từ các con bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông Duẩn là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc H Trần Quang Th, Dương Văn L, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Hình phạt chính:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Trần Quốc H **9** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo Dương Văn L **7** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Quang Th **6** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T **6** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Quang Th, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Phạt các bị cáo Trần Quốc H Trần Quang Th, Dương Văn L mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 5.150.000đồng (*Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

(*Tại Ủy nhiệm chi số 228 lập ngày 27/8/2020*).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A2 ghi 40 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếu nhựa có hình hoa văn đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 24/8/2020*).

4. Án phí: Căn cứ các Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quốc H Trần Quang Th, Dương Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Trần Quốc H Trần Quang Th, Dương Văn L, Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh TN;
- Sở Tư Pháp TN;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu, lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn